TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Đông,
Ông Doãn Văn Sáng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 104/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:117/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; giới tính: Nữ; Nơi sinh: tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn X Nhuần và bà Nguyễn Thị Ủn; Chồng Nguyễn Văn Sự; Có 02 con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2018; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 17/5/2018 tổ công tác của Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường 359 thuộc địa phận xã Thủy Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện Trần Văn S, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã H, huyện K, tỉnh H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 34D-09879 chở 11 bao dứa màu trắng, bên ngoài vỏ bao có in chữ Trung Quốc có ghi khối lượng 25kg, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi mì chính do Trung Quốc sản xuất) không có giấy tờ nên tổ công tác đã đưa Trần Văn S cùng tang vật về trụ sở Công an huyện T để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn S khai đã mua số hàng hóa trên của Nguyễn Thị N với mục đích sử dụng làm gia vị trong việc sản xuất giò chả của gia đình và bán lại cho người khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã đến nơi ở của Nguyễn Thị N, tại đây N tự nguyện giao nộp toàn bộ số tang vật cất giữ trong nhà gồm: 41 bao dứa màu trắng bên trong chứa tinh thế màu trắng (nghi mì chính do Trung Quốc sản xuất), ghi khối lượng 25kg/01bao; 66 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi mì chính) trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam, khối lượng 01kg/01 gói; 169 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi mì chính) trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto, khối lượng 454g/01 gói; 168 gói nilon bên trong chức tinh thể màu trắng (nghi mì chính), trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam khối lượng 400g/1gói; 100 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi mì chính) trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam khối lượng 100g; 49 vỏ túi nilon khối lượng 1kg, 14 vỏ túi nilon khối lượng 100g in Nn hiệu của công ty Miwon Việt Nam; 79 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam khối lượng 400g; 81 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam khối lượng 100g; 02 cân đồng hồ loại 5kg và 2kg đã qua sử dụng; 01 chậu nhựa màu xanh, đường kính 50cm; 02 dụng cụ xúc hạt bằng kim loại màu xám; 10 máy dập bao bì màu ghi, Nn hiệu FR900; 02 máy dập bao bì màu trắng, Nn hiệu FRM-980 và Nn hiệu model SF; 16 vỏ bao dứa màu trắng trên có ghi chữ Trung Quốc và khối lượng 25kg; 06 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam loại 12kg (12 gói x1kg/gói); 05 vỏ thùng giấy catton màu vàng trên vỏ mỗi thùng giấy catton đều in Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam, loại 2kg x 6gói; 01 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nu hiệu của Công ty Miwon Việt Nam loại 1kg x16 gói; 02 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam loại 8 bịch x10 gói x 140gam; 01 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 09/2018/KLGĐ(DD6) ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 66 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của công ty Ajinomoto Việt Nam khối lượng 1kg. Khối lượng mì chính trung bình của mỗi gói là 994,26gam; 169 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam, khối lượng 454g. Khối lượng mì chính trung bình của mỗi gói là 434,02gam; 168 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng trên vỏ có in Nu hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam, khối lượng 400g. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là 395,74gam; 100 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam, khối lượng 100g. Khối lượng mì chính trung bình của một gói là 100,64gam. Tất cả đều là Monosodium glutamate (mì chính). Tinh thể mì chính và vỏ bao bì đều không phải của hãng Ajinomoto Việt Nam sản xuất. Không tìm thấy độc chất có thể gây tổn hại sức khỏe cho con người khi sử dụng.

Ngày 14/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Bột ngọt Nn hiệu Ajinomoto Việt Nam; 66 gói loại khối lượng 01kg, 169 gói loại khối lượng 454g, 168 gói loại khối lượng 400g, 100 gói loại khối lượng 100g là 11.772.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị N khai: Do việc buôn bán hàng hóa là mì chính loại 25kg/bao do Trung Quốc sản xuất không được lãi nhiều, nên N đã nảy sinh việc làm giả mì chính Nn hiệu Ajinomoto Việt Nam và Miwon Việt Nam để bán có lãi cao hơn. Để thực hiện ý định trên từ khoảng tháng 10/2017, N đã mua vỏ túi nilon in Nn hiệu Ajinomoto Việt Nam và Miwon Việt Nam giả các loại gồm 1kg, 454gam, 400gam và 100gam của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Sắt thuộc nội thành Hải Phòng với giá từ 300 đồng đến 1.100 đồng/cái nhưng không nhớ cụ thể đã mua bao nhiêu vỏ túi nilon; mua 02 máy dập bao bì đã qua sử dụng Nn hiệu FRM-980 và Nn hiệu model SF của bà Đào Thị Hoàn, sinh năm 1962 ở tổ dân phố Hàm Long, thị trấn Núi Đèo, T, thành phố Hải Phòng với giá là 1.000.000 đồng; mua 01 máy dập bao bì Nn hiệu FR900 và 02 cân đồng hồ loại 5kg và 02 kg của người không quen biết tại khu vực chợ Sắt, quận Hồng Bàng, Hải Phòng với giá 2.500.000 đồng; 02 dụng cụ xúc hạt tại khu vực chợ Mỹ Đồng, huyện T, thành phố Hải Phòng. N tiếp tục mua các vỏ thùng giấy catton các loại in Nu hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty Miwon Việt Nam thật tại một số cửa hàng bán phế liệu trên địa bàn huyện T, Hải Phòng. Sau khi mua được các đồ vật trên, N mang cất giấu tại tầng 2 trong nhà. Trước khi đóng gói sản xuất mì chính, N đã tham khảo tại các chợ cóc trên địa bàn huyện và thấy đóng gói sản xuất mì chính Miwon Việt Nam không được lãi nhiều do người dân không quen dùng và giá thành thấp hơn nên N quyết định chỉ sản xuất mì chính Ajinomoto Việt Nam giả. Mỗi lần làm giả mì chính, N lấy khoảng từ một đến hai bao mì chính loại 25kg/bao mua được trên mạng lên tầng 2 trong nhà N tự tháo chỉ đầu bao rồi đổ vào chậu nhựa, dùng dụng cụ xúc hạt để xúc mì chính từ chậu cho vào các vỏ túi nilon in Nn hiệu Ajinomoto Việt Nam giả, rồi đem cân số mì chính phù hợp với khối lượng in trên vỏ túi. Sau đó dùng máy dập bao bì gắn kín miệng túi lại thành gói mì chính đi bán, N cho các gói mì chính đã làm giả trên vào thùng giất catton in Nn hiệu của Công ty Ajinomoto Việt Nam thật sao cho đúng với khối lượng in trên vỏ thùng giấy catton, dán kín lại và mang bán cho người tiêu dùng.

Ngày 14/5/2018 Nguyễn Thị N mua 80 bao mì chính loại 25kg/bao do Trung Quốc sản xuất với giá là 650.000 đồng/1bao của chị Bùi Thị Kim X, sinh năm 1973, trú tại xóm Đ, xã H, huyện T, Hà Nội mang cất tại nhà ở thôn Bắc 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Ngoài việc sử dụng để bán cả bao cho người có nhu cầu, Nguyễn Thị N đã lấy 11 bao mang lên tầng 2 trong nhà sử dụng làm giả mì chính Nn hiệu Ajinomoto Việt Nam, N một mình thực hiện việc chia nhỏ đóng gói làm giả mì chính với cách thức như trên. Sau khi đóng gói hết 11 bao mì chính trên, N đã mang số gói mì chính đi bán. Khi cơ quan công an huyện T đến kiểm tra, Nguyễn Thị N đã giao nộp lại toàn bộ số tang vật nêu trên cho Cơ quan công an huyện T.

Tại Bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị N về tội " Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị N về tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, Điều 193; điểm r,s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp theo quy định của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Và đề nghị xử lý toàn bộ vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật; Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định tất cả những hành vi phạm tội xảy ra tại thời điểm 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/7/2018, Bản kết luận giám định số 09/2018/KLGĐ(Đ6) ngày 04/6/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện và đã thực hiện việc sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm (mỳ chính Nn hiệu Ajnomoto Việt Nam) với mục đích để bán kiếm lời và đã bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 17/5/2018. Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTN ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử, xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu. Nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị N và cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát giáo dục, là đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án cần xử lý gồm có:

- 63 gói nilon bên trong chức tinh thể màu trắng trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto khối lượng 1 kg gói; 166 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu Công tyAjnomoto Việt Nam, khối lượng 454g/01 gói; 165 gói nilon bên trong chức tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 400g/01 gói; 97 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 100g/01 gói; 49 vỏ túi nilon Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam, khối lượng 1kg; 79 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 400g; 81 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 100g; 14 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam, khối lượng 100g; 16 vỏ bao dứa màu trắng trên có ghi chữ Trung Quốc và khối lượng 25kg/01 bao; 09 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam; 06 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 18/10/2018. Đây xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 cân đồng hồ; 01 chậu nhựa; 02 dụng cụ xúc hạt bằng kim loại; 03 máy dập bao bì tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với 41 bao dứa màu trắng, khối lượng ghi trên bao bì là 25kg/1 bao, bên trong chứa phụ gia thực phẩm (mì chính) do Trung Quốc sản xuất, Nguyễn Thị N dùng để bán lại cho những người có nhu cầu, không sử dụng vào việc sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm nên Cơ quan điều đã trả lại cho Nguyễn Thị N là đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn S có hành vi mua 11 bao dứa màu trắng, khối lượng ghi trên bao bì là 25kg/01 bao, bên trong chứa phụ gia thực phẩm (mì chính) do Trung Quốc sản xuất. Tài liệu điều tra xác định Trần Văn S sử dụng mì chính vào mục

đích sản xuất giò chả, không có mục đích làm giả nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho S là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Thị Kim X có hành vi bán cho Nguyễn Thị N 80 bao mì chính loại 25 kg/bao do Trung Quốc sản xuất có đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua bán. Chị X không biết việc N có hành vi làm giả mì chính Nn hiệu Công ty Ajnomoto Việt Nam nên Công an huyện T không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34D1-09879 thu giữ của S tài liệu điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị Phương, sinh năm 1986, trú tại thôn M, xã Hiếu Thành, huyện K, tỉnh H, chị Phương cho S mượn nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Phương là đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 193 Bộ luật hình sự; điểm r, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội " Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm"; Phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm năm) tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 63 gói nilon bên trong chức tinh thể màu trắng trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto khối lượng 1 kg gói; 166 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu Công tyAjnomoto Việt Nam, khối lượng 454g/01 gói; 165 gói nilon bên trong chức tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 400g/01 gói; 97 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên vỏ có in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 100g/01 gói; 49 vỏ túi nilon Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam, khối lượng 1kg; 79 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 100g; 81 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam, khối lượng 100g; 14 vỏ túi nilon in Nn hiệu của Công ty Miwon Việt Nam, khối lượng 100g; 16 vỏ bao dứa màu trắng trên có ghi chữ Trung Quốc và khối lượng 25kg/01 bao; 09 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu của Công ty Ajnomoto Việt Nam; 06 vỏ thùng giấy catton màu vàng, trên vỏ mỗi thùng giấy đều in Nn hiệu tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 02 cân đồng hồ; 01 chậu nhựa; 02 dụng cụ xúc hạt bằng kim loại; 03 máy dập bao bì tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Thị N phải 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

Lê Thị Sự